

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 418 /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 24 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Về kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính – ngân sách Nhà nước 03 năm;

Căn cứ Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính – ngân sách Nhà nước 03 năm 2022 – 2024.

Ủy ban nhân dân dân tỉnh báo cáo kế hoạch tài chính – ngân sách Nhà nước 03 năm 2022 – 2024 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2019-2021

1. Cập nhật tình hình thực hiện kế hoạch tài chính – ngân sách Nhà nước 03 năm 2019-2021

1.1. Đánh giá thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021

a) Về thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: Hội đồng nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu năm 2021 là 11.560 tỷ đồng (trong đó: thu nội địa là 11.410 tỷ đồng; thu xuất nhập khẩu là 150 tỷ đồng).

Ước thu cả năm là 10.105 tỷ đồng, đạt 87,4% so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh, bao gồm:

- Thu nội địa: 10.045 tỷ đồng, đạt 88% dự toán HĐND tỉnh giao; thu nội địa trừ tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết là 7.900 tỷ đồng, đạt 92,9% so dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 60 tỷ đồng, đạt 40% so dự toán HĐND tỉnh giao.

b) Về chi cân đối ngân sách địa phương: Hội đồng nhân dân tỉnh giao dự toán chi là 13.907,8 tỷ đồng (không bao gồm chi từ nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu), trong đó: chi đầu tư phát triển 3.978,4 tỷ đồng; chi thường xuyên (bao gồm chi dự phòng và chi tạo nguồn cải cách tiền lương) là 9.922,7 tỷ đồng; chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính là 1,040 tỷ đồng; chi trả nợ lãi theo quy định là 5,7 tỷ đồng.

Về ước thực hiện: tổng chi cân đối ngân sách địa phương là 12.594,8 tỷ đồng (không bao gồm chi từ nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu), đạt 90,6% so với dự toán. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 3.292,6 tỷ đồng, đạt 82,8% so dự toán (tính cả số chuyển nguồn vốn xây dựng cơ bản năm trước sang).

- Chi thường xuyên: 9.295,6 tỷ đồng, đạt 93,7% dự toán của HĐND tỉnh giao.

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1,040 tỷ đồng bằng 100% dự toán.

- Chi trả nợ lãi theo quy định là 5,79 tỷ đồng.

1.2. Cập nhật tình hình thực hiện kế hoạch tài chính – ngân sách Nhà nước 03 năm 2019-2021

Trên cơ sở số liệu quyết toán năm 2019, 2020 và đánh giá tình hình thực hiện dự toán năm 2021, tình hình thực hiện kế hoạch tài chính – ngân sách Nhà nước 03 năm 2019-2021 được cập nhật như sau:

a) Về thu ngân sách Nhà nước giai đoạn 2019-2021: dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao là 34.288,8 tỷ đồng (trong đó: thu nội địa là 33.818,8 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 470 tỷ đồng).

Dự kiến kết quả thực hiện thu ngân sách Nhà nước năm 2019-2021 là 34.337,3 tỷ đồng (trong đó: thu nội địa là 33.587,8 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 671,2 tỷ đồng; các khoản thu huy động, đóng góp là 78,3 tỷ đồng). Một số chỉ tiêu lớn như sau:

- Thu tiền sử dụng đất là 3.645,3 tỷ đồng, đạt 110,5% so dự toán, tăng tuyệt đối là 345,3 tỷ đồng.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước là 3.861,8 tỷ đồng, đạt 118,3% so dự toán, tăng tuyệt đối là 597,8 tỷ đồng.

- Thu từ hoạt động xỏ số kiến thiết là 4.828,8 tỷ đồng, đạt 108,5% so dự toán, tăng tuyệt đối là 378,8 tỷ đồng.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 671,2 tỷ đồng, đạt 142,8% so dự toán, tăng tuyệt đối là 201,2 tỷ đồng.

Về cơ cấu thu giai đoạn 2019-2021: tỷ trọng thu nội địa chiếm 97,8% trong tổng thu ngân sách Nhà nước; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu chiếm 1,95% tổng thu ngân sách Nhà nước.

b) Về chi cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2019-2021: dự toán tổng chi ngân sách địa phương là 41.595,2 tỷ đồng, trong đó: chi đầu tư phát triển 12.234,6 tỷ đồng; chi thường xuyên 29.341,9 tỷ đồng (không bao gồm vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu).

Dự kiến kết quả thực hiện dự toán chi ngân sách địa phương giai đoạn 2019-2021 là 39.279,5 tỷ đồng (không bao gồm chi chuyển nguồn, chi từ nguồn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và chi chuyển giao các cấp ngân sách). Trong đó:

- Chi xây dựng cơ bản: 11.731,2 tỷ đồng, bằng 95,9% so dự toán (tính cả số chuyển nguồn vốn xây dựng cơ bản năm trước sang), chiếm 29,9% trong tổng chi ngân sách địa phương.

- Chi thường xuyên: 27.538,2 tỷ đồng, đạt 93,8% so dự toán của HĐND giao, chiếm 70,1% trong tổng chi ngân sách địa phương.

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính và chi trả lãi vay theo quy định là 10,124 tỷ đồng.

II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM CỦA TỈNH 2022-2024

1. Yêu cầu, mục tiêu lập kế hoạch

Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính – ngân sách Nhà nước 03 năm và Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính – ngân sách Nhà nước 03 năm 2022 – 2024, việc lập kế hoạch tài chính – ngân sách Nhà nước 03 năm 2022-2024 đảm bảo các yêu cầu, mục tiêu sau:

- Kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm được lập hằng năm để thể hiện những nội dung lớn về khung cân đối ngân sách Nhà nước và trần chi ngân sách cho các sở, cơ quan, đơn vị và địa phương trong thời gian 03 năm, có

tính đến diễn biến tình hình kinh tế - xã hội và tài chính - ngân sách hiện tại và cập nhật dự báo trong thời gian 03 năm kế hoạch, làm cơ sở cho việc lập, xem xét, quyết định dự toán ngân sách Nhà nước hằng năm.

- Căn cứ vào các nguyên tắc, tiêu chí định mức chi thường xuyên năm 2022, định mức chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 và dự kiến thu năm 2022 để xác định tỷ lệ phân chia giữa các cấp ngân sách địa phương. Các năm sau có thể xem xét, điều chỉnh theo tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách.

- Trên cơ sở dự kiến nguồn thu trên địa bàn, nguồn thu của địa phương được hưởng theo phân cấp, dự kiến số bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương; kế hoạch chi ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2024 đảm bảo ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội; đảm bảo an ninh quốc phòng và các chế độ chính sách, nhiệm vụ đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thúc đẩy tăng thu ngân sách Nhà nước.

2. Dự kiến khung cân đối thu, chi ngân sách Nhà nước 03 năm 2021-2024

2.1. Kế hoạch thu ngân sách Nhà nước

Thu ngân sách Nhà nước giai đoạn năm 2022-2024 được xây dựng trên cơ sở các cơ chế, chính sách thu hiện hành; dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2022 và mức tăng trưởng thu dự kiến cho năm 2023, năm 2024; đảm bảo nguyên tắc mọi khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định phải được tổng hợp, phản ánh đầy đủ vào cân đối ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Đối với nguồn thu phí, lệ phí năm 2022-2024, việc lập dự toán thực hiện theo quy định hiện hành, gắn với lộ trình tăng phí theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; lập kế hoạch riêng nguồn thu học phí, giá dịch vụ y tế, giá dịch vụ sự nghiệp công lập và các khoản thu khác (không có trong danh mục phí, lệ phí) để quản lý, giám sát và yêu cầu tạo nguồn cải cách tiền lương đối với các đối tượng này.

Trên cơ sở tốc độ tăng thu ngân sách hàng năm, số liệu xây dựng dự toán năm 2022; rà soát nguồn thu trên địa bàn và dự báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội, dự kiến những khó khăn trong tình hình sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh; ảnh hưởng thu ngân sách do tác động của thiên tai, dịch bệnh và việc điều

chỉnh các cơ chế chính sách để hỗ trợ nền kinh tế, UBND tỉnh dự kiến kế hoạch thu giai đoạn năm 2022-2024 như sau:

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2022-2024 khoảng 34.143 tỷ đồng, trong đó:

- Năm 2022: tổng thu là 11.048 tỷ đồng, bao gồm thu nội địa là 10.998 tỷ đồng, bằng 96,4% so dự toán năm 2021 (thu nội địa trừ tiền sử dụng đất và xô số kiến thiết là 8.098 tỷ đồng, bằng 95,3% so năm 2021); thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 50 tỷ đồng, bằng 33,3% so năm 2021.

- Năm 2023: tổng thu là 11.195 tỷ đồng, bao gồm thu nội địa là 11.120 tỷ đồng, tăng 1,1 % so dự toán năm 2022 (thu nội địa trừ tiền sử dụng đất và xô số kiến thiết là 8.640 tỷ đồng, tăng 6,7% so năm 2022); thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 75 tỷ đồng, tăng 50% so năm 2022.

- Năm 2024: tổng thu là 11.900 tỷ đồng, bao gồm thu nội địa là 11.800 tỷ đồng, tăng 6,12% so dự toán năm 2023 (thu nội địa trừ tiền sử dụng đất và xô số kiến thiết là 9.240 tỷ đồng, tăng 6,94% so năm 2023); thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 100 tỷ đồng, tăng 33,3% so năm 2023.

Một số chỉ tiêu thu cụ thể như sau:

- Dự kiến số thu tiền sử dụng đất năm 2022 là 1.300 tỷ đồng, bằng dự toán năm 2021; năm 2023 là 800 tỷ đồng, bằng 61,5% dự toán năm 2022; năm 2024 là 800 tỷ đồng, bằng 100% so dự toán năm 2023.

- Dự toán thu xô số kiến thiết năm 2022 là 1.600 tỷ đồng, bằng 99,4% so dự toán năm 2021; năm 2023 là 1.680 tỷ đồng, tăng 5% dự toán năm 2022; năm 2024 là 1.760 tỷ đồng, tăng 4,76% dự toán năm 2023.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 225 tỷ đồng, trong đó năm 2022 là 50 tỷ đồng; năm 2023 là 75 tỷ đồng, tăng 50% so năm 2022; năm 2024 là 100 tỷ đồng, tăng 33,3% so năm 2023.

2.2. Về chi ngân sách địa phương

Kế hoạch chi ngân sách địa phương 03 năm 2022-2024 được xác định theo các nguyên tắc, định hướng như: bố trí chi trả nợ đầy đủ, đúng hạn, quản lý chặt chẽ các khoản vay; bố trí chi thường xuyên theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, đảm bảo các khoản chi con người nhưng yêu cầu triệt để tiết kiệm gắn với tinh gọn bộ máy, nâng cao tự chủ đơn vị sự nghiệp công phù hợp với tình hình thực tế và đặc thù từng lĩnh vực, cắt giảm các khoản chi chưa cấp bách để tập trung tối đa nguồn lực cho phòng,



chống thiên tai, dịch bệnh; bố trí ưu tiên cho các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh cần thiết, chi an sinh xã hội; bố trí hợp lý dự phòng ngân sách các cấp theo quy định để bảo đảm xử lý kịp thời các nhiệm vụ cấp bách phát sinh.

Mặt khác, dự toán chi ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2024 được xác định trên cơ sở số tăng thu của năm sau so với năm trước để tạo nguồn điều chỉnh tiền lương và tăng nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, riêng chi đầu tư từ thu tiền sử dụng đất và hoạt động xổ số kiến thiết được bố trí bằng số thu. Đồng thời, chủ động bố trí các nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất tiền lương); 70% tăng thu ngân sách địa phương hằng năm theo chế độ, số thu được để lại theo chế độ phù hợp với lộ trình kết cấu chi phí vào giá, phí dịch vụ sự nghiệp công để dành thực hiện cải cách tiền lương (nếu có).

Theo đó dự kiến tổng dự toán chi cân đối ngân sách địa phương trong kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2022-2024 của tỉnh là 44.095,5 tỷ đồng (không bao gồm chi từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia). Trong đó:

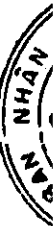
- Chi đầu tư phát triển: 12.302,8 tỷ đồng;
- Chi thường xuyên: 30.112,8 tỷ đồng;
- Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay: 48,9 tỷ đồng;
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 3,12 tỷ đồng;
- Chi dự phòng ngân sách: 859,3 tỷ đồng;
- Chi tạo nguồn cải cách tiền lương: 768,5 tỷ đồng.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Khó khăn, thách thức

- Trước sự tác động của dịch bệnh Covid-19 đã và đang tạo thêm nhiều khó khăn cho sự phát triển của nền kinh tế cả nước nói chung và tỉnh Kiên Giang nói riêng, dự kiến nguồn thu ngân sách địa phương năm 2021 giảm so dự toán (thu nội địa trừ tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết chỉ đạt 92,9%), ảnh hưởng đến việc cân đối nguồn bố trí các nhiệm vụ chi đã được giao.

- Trong giai đoạn 2022-2024, tăng thu ngân sách Nhà nước có xu hướng chậm lại do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và việc thực hiện một số cơ chế, chính sách hỗ trợ nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, phục hồi kinh



tế;... Đặc biệt trong năm 2022, dự kiến khả năng thu ngân sách Nhà nước vẫn chưa được phục hồi do tác động của dịch bệnh Covid-19 và các chính sách chung để hỗ trợ nền kinh tế. Ngoài ra, do ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường đã và đang tạo ra những thách thức, khó khăn cho sự phát triển kinh tế, ảnh hưởng đến việc cân đối thu – chi ngân sách Nhà nước.

- Việc đẩy mạnh cơ chế giá thị trường, cơ cấu lại khu vực sự nghiệp công lập, tăng giá, phí dịch vụ sự nghiệp công có thể tác động nhất định tới tiêu dùng xã hội; các vấn đề thiên tai dịch bệnh, ô nhiễm môi trường gắn với quá trình đô thị hóa, phát triển sản xuất kinh doanh,...có thể tác động tới đầu tư, sản xuất kinh doanh.

2. Một số giải pháp điều hành thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các Luật Thuế sửa đổi, bổ sung. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách Nhà nước. Rà soát, triển khai thực hiện có hiệu quả, thực chất các chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh, nhất là ưu đãi về đất đai, tiếp cận vốn, tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu, thuế, hải quan. Tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công (đặc biệt với đất đai, tài nguyên, tài sản tại khu vực sự nghiệp công).

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tạo môi trường thuận lợi, thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; hướng dẫn, tư vấn người nộp thuế thực hiện tốt chính sách thuế. Công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, chính sách thuế; công khai bộ thuế, mức thu, công tác quản lý, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế trong sản xuất kinh doanh và thực hiện chính sách thuế.

- Tập trung cơ cấu lại thu, chi ngân sách địa phương, tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các khoản vay. Thực hiện nghiêm nguyên tắc vay bù đắp bội chi ngân sách địa phương chỉ sử dụng cho đầu tư xây dựng cơ bản, không sử dụng cho chi thường xuyên; cải thiện cân đối ngân sách theo hướng từng bước giảm dần trợ cấp từ ngân sách Trung ương, tiến tới tự cân đối được ngân sách. Đồng thời, tập trung chỉ đạo thực hiện vay theo hạn mức của Trung ương để bố trí trả nợ vay đến hạn; vay nợ trong hạn mức được giao; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay; quản lý chặt chẽ, đảm bảo an toàn quỹ ngân sách địa phương; siết chặt kỷ cương trong công tác quản lý nợ công.

11/2021

- Giám chi từ ngân sách Nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh thực hiện tự chủ đầy đủ về tài chính, tổ chức, biên chế và hoạt động cho các đơn vị sự nghiệp công lập; tính đúng, tính đủ chi phí hợp lý vào giá các dịch vụ thiết yếu, thực hiện điều chỉnh giá các dịch vụ công theo cơ chế thị trường; có lộ trình thực hiện giá thị trường đối với giáo dục, y tế... gắn với hỗ trợ đối tượng chính sách, người nghèo; sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện cổ phần hóa đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện.

- Thực hiện chính sách tài chính chặt chẽ, linh hoạt, hiệu quả, nhất là các chính sách điều chỉnh giá, phí do Nhà nước quản lý. Tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý Nhà nước, hoạt động sự nghiệp công, chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền; giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác nước ngoài và không ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách Nhà nước khi chưa có nguồn bảo đảm. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách Nhà nước, bảo đảm đúng dự toán được giao, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, bố trí kinh phí thực hiện bảo đảm trong phạm vi dự toán đã được phân bổ, từng bước triển khai quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Trong giai đoạn 2022-2024, ngân sách địa phương có thể tiếp tục khó khăn, do đó các cấp ngân sách cần chủ động dành nguồn kinh phí từ ngân sách cấp mình và dự phòng ngân sách địa phương để tập trung cho các nhiệm vụ chi phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và xử lý các nhu cầu cấp thiết về an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh tại địa phương; sắp xếp, bổ sung, điều chỉnh các nhiệm vụ chi phù hợp với khả năng thu ngân sách đồng thời theo dõi chặt chẽ tình hình biến động tồn quỹ ngân sách để quản lý, điều hành ngân sách bảo đảm khả năng thanh toán, chi trả của ngân sách địa phương.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương để điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm (nếu có) theo quy định. Yêu cầu các địa phương phân đầu tăng thu và chủ động dành nguồn cải cách tiền lương thực hiện các chính sách, chế độ an sinh xã hội (sau khi đã đảm bảo nhu cầu cải cách tiền lương của địa phương).

- Tập trung triển khai thực hiện các chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật các hành vi tham nhũng, lãng phí; các hành vi vi phạm quy định quản lý tài chính – ngân

sách; thực hiện công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách Nhà nước.

Trên đây là báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2022-2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xin báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./. *nee*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Kiểm toán Nhà nước Việt Nam;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực V;
- TT tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P. KT;
- Lưu: VT, nkguyen (01).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chín



Phụ lục I
DỰ KIẾN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 03 NĂM 2022-2024

(Kèm theo Báo cáo số 418 /BC-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: triệu đồng

S T T	Nội dung	Dự toán năm 2021	Ước thực hiện năm 2021	So sánh		Giai đoạn 2022-2024	Trong đó		
				Tuyệt đối	Tương đối (%)		Dự toán ngân sách năm 2022	Dự kiến ngân sách năm 2023	Dự kiến ngân sách năm 2024
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1	5	6	7	8
I	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	13.859.059	12.706.320	(1.152.739)	91,7%	43.107.571	14.078.995	14.184.096	14.844.480
1	Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	10.771.010	9.618.271	(1.152.739)	89,3%	33.014.116	10.714.510	10.819.611	11.479.995
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.088.049	3.088.049	-	100,0%	10.093.455	3.364.485	3.364.485	3.364.485
II	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	13.907.859	12.594.875	(1.312.984)		44.095.497	14.090.095	14.540.504	15.464.898
1	Chi đầu tư phát triển	3.978.390	3.292.562	(685.828)	82,8%	12.302.769	3.930.690	3.957.957	4.414.122
2	Chi thường xuyên	9.421.539	9.025.098	(396.441)	95,8%	30.112.826	9.885.785	9.907.052	10.319.989
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	5.700	5.700	-	100%	48.988	0	23.245	25.743
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.040	1.040	-	100%	3.120	1.040	1.040	1.040
5	Dự phòng ngân sách	270.475	270.475	-	100%	859.308	272.580	286.209	300.519
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	230.715		(230.715)	0,0%	768.486	0	365.001	403.485
III	BỘI THU/BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	-48.800	111.445	160.245		(987.926)	-11.100	-356.408	-620.418

S T T	Nội dung	Dự toán năm 2021	Ước thực hiện năm 2021	So sánh		Giai đoạn 2022-2024	Trong đó		
				Tuyệt đối	Tương đối (%)		Dự toán ngân sách năm 2022	Dự kiến ngân sách năm 2023	Dự kiến ngân sách năm 2024
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1	5	6	7	8
IV	TỔNG MỨC VAY, TRẢ NỢ CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG								
1	Hạn mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương	3.231.303	2.885.481	(345.822)	89,3%	9.904.235	3.214.353	3.245.883	3.443.999
2	Mức dư nợ đầu kỳ (năm)	115.302	76.881			772.826	131.406	142.506	498.914
3	Trả nợ gốc vay của ngân sách địa phương	25.700	14.975	-	-	39.372	13.300	13.216	13.122
a)	<i>Từ nguồn vay để trả nợ gốc</i>		0			-			
b)	<i>Từ nguồn bồi thu ngân sách địa phương</i>					-		-	-
c)	<i>Từ nguồn vay lại vốn vay nước ngoài</i>	18.888	6.561			39.372	13.128	13.122	13.122
d)	<i>Từ nguồn vay ngân hàng phát triển</i>	6.812	8.414				172	94	
4	Tổng mức vay của ngân sách địa phương	74.500	69.500	-	-	1.027.564	24.400	369.624	633.540
a)	<i>Vay để bù đắp bội chi</i>	48.800	54.525			987.926	11.100	356.408	620.418
b)	<i>Vay để trả nợ gốc</i>	25.700	14.975			39.638	13.300	13.216	13.122
5	Mức dư nợ cuối kỳ (năm)	164.102	131.406			1.760.752	142.506	498.914	1.119.332





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II
DỰ KIẾN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC GIAI ĐOẠN 03 NĂM 2022-2024
(Kèm theo Báo cáo số 418/BC-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Ước thực hiện năm 2021	Tổng thu giai đoạn 2022-2024	Trong đó		
					Dự toán ngân sách năm 2022	Dự kiến ngân sách năm 2023	Dự kiến ngân sách năm 2024
A	B	1	2	3	4	5	6
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (I+II)	11.560.000	10.105.000	34.143.000	11.048.000	11.195.000	11.900.000
I	THU NỘI ĐỊA	11.410.000	10.045.000	33.918.000	10.998.000	11.120.000	11.800.000
	<i>Thu nội địa trừ tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết</i>	<i>8.500.000</i>	<i>7.900.000</i>	<i>25.978.000</i>	<i>8.098.000</i>	<i>8.640.000</i>	<i>9.240.000</i>
5	Thuế thu nhập cá nhân	840.000	944.500	3.409.000	1.050.000	1.134.000	1.225.000
6	Thuế bảo vệ môi trường	780.000	440.000	908.000	280.000	302.000	326.000
*	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000	1.000	3.000	1.000	1.000	1.000
7	Lệ phí trước bạ	370.000	321.000	1.222.000	380.000	407.000	435.000
8	Thu phí, lệ phí	168.700	170.000	547.000	170.000	182.000	195.000
9	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	1.435.300	940.000	3.309.000	1.109.000	1.100.000	1.100.000
10	Thu tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước		-	-			
11	Thu tiền sử dụng đất	1.300.000	615.000	2.900.000	1.300.000	800.000	800.000
14	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	40.000	48.000	109.000	40.000	36.000	33.000
15	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	1.610.000	1.530.000	5.040.000	1.600.000	1.680.000	1.760.000
16	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế	20.000	23.000	55.000	15.000	20.000	20.000
II	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XUẤT, NHẬP KHẨU	150.000	60.000	225.000	50.000	75.000	100.000



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục III

DỰ KIẾN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH THEO CƠ CẤU CHI GIAI ĐOẠN 03 NĂM 2022-2024

(Kèm theo Báo cáo số 418/BC-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2021	Ước thực hiện năm 2021	Tổng chi giai đoạn 2022-2024	Trong đó			So sánh dự toán 2022/2021 (%)
					Dự toán năm 2022	Dự kiến năm 2023	Dự kiến năm 2024	
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1
	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	13.907.859	12.594.876	44.095.497	14.090.095	14.540.504	15.464.898	101,31
I	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	3.978.390	3.292.562	12.302.769	3.930.690	3.957.957	4.414.122	98,80
1	Vốn trong nước	1.019.590	624.978	3.374.843	1.019.590	1.121.549	1.233.704	100,00
2	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.300.000	1.041.303	2.900.000	1.300.000	800.000	800.000	100,00
3	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	1.610.000	1.578.951	5.040.000	1.600.000	1.680.000	1.760.000	99,38
4	Chi đầu tư từ nguồn bội chi	48.800	47.330	987.926	11.100	356.408	620.418	22,75
II	TỔNG CHI THƯỜNG XUYÊN	9.421.539	9.025.099	30.112.826	9.885.785	9.907.052	10.319.989	104,93
III	CHI TRẢ LÃI CÁC KHOẢN DO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VAY	5.700	5.700	48.988	-	23.245	25.743	-
IV	CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	1.040	1.040	3.120	1.040	1.040	1.040	100,00
V	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	270.475	270.475	859.308	272.580	286.209	300.519	100,78
VI	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	230.715	-	768.486	-	365.001	403.485	-